

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nội dung Hội đồng nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến, xem xét và quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và nội dung ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến, xem xét và quyết định chủ trương dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về kết quả thực hiện nội dung HĐND Thành phố ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố năm 2018 (tại Điều 2, Nghị quyết 09/2015/NQ-HĐND) như sau:

1. Việc cho ý kiến về chủ trương đầu tư (CTĐT) đối với dự án nhóm A, triển khai phê duyệt CTĐT các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố đã được thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục, hồ sơ và đáp ứng thời gian yêu cầu.

2. Trong năm 2018 (tính từ kỳ báo cáo trước - ngày 02/12/2017 đến ngày 19/9/2018 - ngày Văn phòng HĐND Thành phố nhận nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ), Thường trực HĐND Thành phố đã nhận 114 lượt hồ sơ trình phê duyệt - điều chỉnh CTĐT/thỏa thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn sử dụng vốn đầu tư công đối với 113 dự án, trong đó đã cho ý kiến/phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh CTĐT/thỏa thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với 110 dự án với tổng mức đầu tư (TMĐT) dự kiến 16.325.720 triệu đồng, có văn bản yêu cầu bổ sung giải trình đối với 03 dự án, cụ thể:

2.1. Dự án thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố quyết định

Đã tiếp nhận hồ sơ đối với 107 dự án, trong đó đã cho ý kiến/phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh CTĐT/thỏa thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với 104 dự án, có văn bản yêu cầu bổ sung giải trình đối với 03 dự án.

a. Đã quyết định phê duyệt CTĐT 69 dự án (59 dự án nhóm B và 10 dự án trọng điểm nhóm C) với TMĐT dự kiến là 14.010.402 triệu đồng, gồm:

- Lĩnh vực giao thông: 32 dự án (TMĐT là 8.350.115 triệu đồng)
- Lĩnh vực cấp thoát nước: 01 dự án (TMĐT là 829.904 triệu đồng)
- Lĩnh vực môi trường, HTKT: 02 dự án (TMĐT là 1.827.498 triệu đồng)
- Lĩnh vực giáo dục: 08 dự án (TMĐT là 537.506 triệu đồng)
- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ: 01 dự án (TMĐT là 393.473 triệu đồng)
- Lĩnh vực tư pháp: 05 dự án (TMĐT là 518.035 triệu đồng)
- Lĩnh vực PCCC: 13 dự án (TMĐT là 1.000.500 triệu đồng)
- Lĩnh vực an ninh: 07 dự án (TMĐT là 553.371 triệu đồng)

b. Đã quyết định phê duyệt điều chỉnh CTĐT 01 dự án nhóm B lĩnh vực giao thông với TMĐT dự kiến là 560.282 triệu đồng.

c. Đã thỏa thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với 34 dự án (01 dự án nhóm B và 33 nhóm C) với TMĐT dự kiến là 1.216.651 triệu đồng, gồm:

- Lĩnh vực tư pháp: 05 dự án (TMĐT là 106.873 triệu đồng)
- Lĩnh vực an ninh: 21 dự án (TMĐT là 176.375 triệu đồng)
- Lĩnh vực quốc phòng: 01 dự án (TMĐT là 750.000 triệu đồng)
- Hỗ trợ huyện Sóc Sơn: 07 dự án (TMĐT là 183.403 triệu đồng)

d. Đã yêu cầu giải trình bổ sung đối với 03 dự án nhóm B trình phê duyệt CTĐT với TMĐT dự kiến là 1.310.300 triệu đồng, gồm:

- Lĩnh vực giao thông: 02 dự án (TMĐT là 516.632 triệu đồng)
- Lĩnh vực trụ sở: 01 dự án (TMĐT là 793.668 triệu đồng)

2.2. Dự án nhóm A thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định

Đã có ý kiến thống nhất CTĐT đối với 01 dự án lĩnh vực quốc phòng với TMĐT dự kiến là 94.960 triệu đồng.

2.3. Dự án nhóm thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố và HĐND cấp huyện cùng quyết định

Đã có ý kiến thống nhất CTĐT đối với 04 dự án nhóm B và điều chỉnh CTĐT đối với 01 dự án nhóm B (lĩnh vực trụ sở) với TMĐT dự kiến là 1.193.425 triệu đồng, gồm:

- Lĩnh vực giao thông: 02 dự án (TMĐT là 657.928 triệu đồng)
- Lĩnh vực giáo dục: 01 dự án (TMĐT là 110.000 triệu đồng)
- Lĩnh vực đô thị: 01 dự án (TMĐT là 156.497 triệu đồng)
- Lĩnh vực trụ sở: 01 dự án (TMĐT là 269.000 triệu đồng)

3. Một số khó khăn, vướng mắc

UBND Thành phố đã có kiến nghị nhưng đến nay Chính phủ và các cơ quan Trung ương vẫn chưa có văn bản hướng dẫn nội dung thực hiện lập và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với một số dự án ở giai đoạn trình phê duyệt CTĐT.

Có thời điểm UBND Thành phố trình Thường trực HĐND Thành phố tiếp nhận nhiều hồ sơ, nên việc rà soát, xem xét, tổng hợp tham mưu của bộ phận chuyên trách và cán bộ phụ trách còn bị áp lực về thời gian, tiến độ và chất lượng.

Chất lượng hồ sơ một số dự án chưa đảm bảo, còn chưa đầy đủ thông tin, một số thông tin chưa chính xác dẫn đến phải yêu cầu giải trình, bổ sung, kéo dài thời gian thẩm tra.

4. Một số kiến nghị

Thường trực HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố:

(1) Trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền theo quy định tại Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn của Chính phủ (số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018).

(2) Nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cần chỉ rõ nguồn vốn dự kiến đầu tư và số dư nguồn vốn đó sau khi đã cân đối cho các nhiệm vụ chi khác đảm bảo đủ khả năng cân đối triển khai dự án đề xuất.

(3) Giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án đối với 5 ban quản lý dự án chuyên ngành Thành phố cũng như UBND các quận, huyện, thị xã cần bám sát và phù hợp với tính chất chuyên nghiệp, chuyên ngành của mỗi ban quản lý dự án dự án cũng như năng lực quản lý dự án của UBND các quận, huyện, thị xã.

(4) Thực hiện rà soát, tổng hợp, báo cáo HĐND Thành phố về tình hình, kết quả phê duyệt CTĐT dự án thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.

Thường trực HĐND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận: *jm*

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch HĐND Thành phố (để b/c);
- UBND TTQ và UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: HĐND, UBND Thành phố;
- Lưu: VT, TH_{QCường} *mc*

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *km*



Phùng Thị Hồng Hà



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ/ THỎA THUẬN NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN
THEO LỊCH QUYỀN CỦA HĐND THÀNH PHỐ TỪ 02/12/2017 ĐẾN 19/9/2018
(Kèm theo báo cáo số 108/BC-HĐND ngày 29/11/2018 của Thường trực HĐND Thành phố)

TT	Tên dự án	Tổng số	Thỏa thuận nguồn	Đã phê duyệt	Trả hồ sơ y/c bổ	Nhóm DA				CTĐT được duyệt		Ghi chú
						A	B	C Tr.Đ	C	Số, ngày văn bản	TMĐT dự kiến (tr.đ)	
1	2	3	4	5	5	6	7	7	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	113	35	75	3	1	69	10	33		17.636.020	
A	DỰ ÁN ĐÃ CHO Ý KIẾN THÔNG NHẤT	110	35	75		1	66	10	33		16.325.720	
I	KHOẢNG TẦNG ĐÔ THỊ	41	3	38			36	2	3		12.362.971	
I.1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	38	3	35			33	2	3		9.705.569	
1	Đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5)	1		1			1			477/HĐND-KTNS 19/9/2017; 306/HĐND-KTNS 08/6/2018	560.282	Điều chỉnh CTĐT
2	Xây dựng tuyến đường từ KĐT Trâu Quỳ qua đường Dương Xá - Đông Dư, đến gia Phú Thị, huyện Gia Lâm	1		1			1			673/HĐND-KTNS 19/12/2017	150.604	
3	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 24,5m từ đề sông Đuống đến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp	1		1			1			674/HĐND-KTNS 19/12/2017	348.927	
4	Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	1		1			1			675/HĐND-KTNS 19/12/2017	128.298	
5	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đồng đến hết địa bàn huyện Gia Lâm	1		1			1			676/HĐND-KTNS 19/12/2017	357.656	
6	Xây dựng đường đê tả sông Hồng từ Đông Dư đi Bát Tràng, huyện Gia Lâm	1		1				1		677/HĐND-KTNS 19/12/2017	66.559	
7	Xây dựng đường đê tả Đuống đoạn từ cầu Đuống đến cầu Phù Đồng, huyện Gia Lâm	1		1			1			678/HĐND-KTNS 19/12/2017	168.452	
8	Xây dựng tuyến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp - Phù Đồng, huyện Gia Lâm	1		1			1			679/HĐND-KTNS 19/12/2017	384.612	
9	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đường Phan Đăng Lưu đến Yên Thương, huyện Gia Lâm	1		1			1			680/HĐND-KTNS 19/12/2017	287.824	
10	Xây dựng tuyến đường đê hữu Đuống (đoạn Dốc Lờ - Đặng Xá đến xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm)	1		1			1			681/HĐND-KTNS 19/12/2017	107.972	
11	Xây dựng tuyến đường gom từ cầu Thanh Trì đến cầu vượt Phú Thị, huyện Gia Lâm	1		1			1			682/HĐND-KTNS 19/12/2017	313.358	
12	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đường 179 đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Gia Lâm	1		1			1			683/HĐND-KTNS 19/12/2017	90.639	
13	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 179 đoạn từ Dốc Lờ đến ngã tư đường 181, huyện Gia Lâm	1		1			1			684/HĐND-KTNS 19/12/2017	132.326	
14	Xây dựng tuyến đường từ đường Vũ Quỳnh đến đường Lê Đức Thọ - Phạm Hùng (đoạn sau Khu trung tâm thể thao dưới nước)	1		1			1			75/HĐND-KTNS 08/02/2018	635.660	Đầu tư từ nguồn vượt thu từ tiền sử dụng đất trên địa bàn Quận
15	Xây dựng tuyến đường Lương Thế Vinh (đoạn từ nút giao đường hồ Mễ Trì đến đường Tô Hữu)	1		1			1			137/HĐND-KTNS 21/3/2018	267.547	
16	Xây dựng tuyến đường kết nối huyện Hoài Đức và quận Nam Từ Liêm từ trục trung tâm Khu đô thị Văn Canh với đường Trần Hữu Dực quận Nam Từ Liêm và đường Vành đai 3	1		1			1			288/HĐND-KTNS 31/5/2018	164.161	

TT	Tên dự án	Tổng số	Thỏa thuận nguồn	Đã phê duyệt	Trả hồ sơ y/c bổ	Nhóm DA				CTĐT được duyệt		Ghi chú
						A	B	C Tr.Đ	C	Số, ngày văn bản	TMĐT dự kiến (tr.đ)	
17	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến Đại lộ Thăng Long	1		1			1			289/HĐND-KTNS 31/5/2018	250.820	Đầu tư từ nguồn vượt thu từ tiền sử dụng đất trên địa bàn Quận
18	Xây dựng tuyến đường từ đường Tổ Hữu đến khu nhà ở Trung Văn (đoạn ven sông Nhuệ)	1		1			1			290/HĐND-KTNS 31/5/2018	322.752	
19	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm thể thao quân đội Bộ Quốc phòng đến Khu bảo tàng quân sự Việt Nam (bao gồm cầu qua sông Nhuệ)	1		1			1			291/HĐND-KTNS 31/5/2018	277.793	
20	Xây dựng tuyến đường nối từ trường THCS Nam Từ Liêm đi Quốc lộ 32 (đoạn hết địa phận quận Nam Từ Liêm)	1		1			1			292/HĐND-KTNS 31/5/2018	266.704	
21	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà qua đường 70 đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm (tuyến đường ven sông Cầu Ngà)	1		1			1			293/HĐND-KTNS 31/5/2018	392.942	
22	Hoàn thiện các tuyến đường xung quanh khu đất dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện và Trung tâm thương mại tại phường Dương Nội, quận Hà Đông	1		1			1			727/HĐND-KTNS 30/12/2017	280.079	
23	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh Tân Lĩnh - Yên Bái đoạn từ Km2+400 đến Km10+500 (nối từ Đại lộ Thăng Long kéo dài đến tỉnh lộ 414) huyện Ba Vì	1		1			1			58/HĐND-KTNS 26/01/2018	207.618	
24	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đến Phố Viên, quận Bắc Từ Liêm	1		1			1			255/HĐND-KTNS 24/5/2018	210.985	Đầu tư từ NS Thành phố và quận Bắc Từ Liêm
25	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429 đoạn từ cầu Ba Thá đến đường Hồ Chí Minh, huyện Mỹ Đức	1		1			1			271/HĐND-KTNS 29/5/2018	186.601	
26	Cải tạo, chỉnh trang đường tỉnh lộ 427, đoạn từ QL 21B - đường trục phía Nam - QL 1A, trên địa bàn huyện Thanh Oai	1		1			1			279/HĐND-KTNS 30/5/2018	122.149	
27	Xây dựng đường trục chính Bắc - Nam khu đô thị Quốc Oai kéo dài đoạn từ Km4+340,24 đến Km7+315, huyện Quốc Oai	1		1			1			286/HĐND-KTNS 31/5/2018	498.600	
28	Xây dựng đường ngang đê Đáy - tỉnh lộ 419 - đường trục huyện, huyện Mỹ Đức	1		1			1			287/HĐND-KTNS 31/5/2018	79.602	
29	Xây dựng tuyến đường Tả Thanh Oai - Đại Áng - Liên Ninh, huyện Thanh Trì	1		1			1			251/HĐND-KTNS 23/5/2018	461.588	Đầu tư từ NS huyện Thanh Trì
30	Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3	1		1			1			490/HĐND-KTNS 06/9/2018	820.022	
31	Cải tạo, chỉnh trang đường tỉnh 427, đoạn từ QL21B đến nút giao Khê Hối (đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ), trên địa bàn huyện Thường Tín	1		1			1			488/HĐND-KTNS 06/9/2018	155.088	
32	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ	1		1			1			489/HĐND-KTNS 06/9/2018	344.085	
33	Nâng cấp, cải tạo tuyến tỉnh lộ 418 đoạn Km0-Km3, thị xã Sơn Tây	1		1				1		487/HĐND-KTNS 06/9/2018	76.680	
34	Xây dựng hoàn chỉnh, khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị, khu công nghiệp Dương Xá A, huyện Gia Lâm	1		1			1			486/HĐND-KTNS 06/9/2018	253.000	
35	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm	1		1			1			501/HĐND-KTNS 07/9/2018	196.340	Đầu tư từ NS Quận
36	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Nam Sơn (giai đoạn 2), huyện Sóc Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	58.001	Hỗ trợ bổ sung cho huyện Sóc Sơn từ nguồn dự phòng KH đầu tư
37	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Bắc Sơn (giai đoạn 2), huyện Sóc Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	54.315	

TT	Tên dự án	Tổng số	Thỏa thuận nguồn	Đã phê duyệt	Trả hồ sơ y/c bỏ	Nhóm DA				CTĐT được duyệt		Ghi chú
						A	B	C Tr.Đ	C	Số, ngày văn bản	TMBĐT dự kiến (tr.đ)	
38	Cải tạo, nâng cấp đường từ ngã 3 Hồng Kỳ - Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	24.928	công năm 2018 của Thành phố
I.2	LĨNH VỰC CẤP THOÁT NƯỚC	1		1			1				829.904	
1	Hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh	1		1			1			81/HĐND-KTNS 13/02/2018	829.904	
I.3	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, HTKT KHÁC	2		2			2				1.827.498	
1	Nạo vét bùn, bổ cập nước, xây dựng cột phun nước cho Hồ Tây	1		1			1			617/HĐND-KTNS 16/11/2017; 396/HĐND-KTNS 16/7/2018	338.120	
2	Mở rộng khu xử lý chất thải Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1		1			1			39/HĐND-KTNS 23/01/2018	1.489.378	
II	KHỐI VĂN HÓA XÃ HỘI	12	3	9			8	1	3		665.831	
II.1	LĨNH VỰC Y TẾ	1	1						1		8.430	
1	Xây dựng trạm y tế xã Nam Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	8.430	Hỗ trợ bổ sung cho huyện Sóc Sơn từ nguồn dự phòng KH đầu tư công năm 2018 của Thành phố
II.2	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	9		9			8	1			647.506	
1	Xây dựng cải tạo trường THPT Yên Lãng, huyện Mê Linh	1		1			1			497/HĐND-KTNS 06/9/2018	42.476	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Đông Anh, huyện Đông Anh	1		1			1			496/HĐND-KTNS 06/9/2018	51.655	
3	Xây dựng, cải tạo trường THPT Trương Định, quận Hoàng Mai	1		1			1			495/HĐND-KTNS 06/9/2018	64.000	
4	Xây dựng nhà thể chất, thư viện và cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật trường THPT Minh Khai, huyện Quốc Oai	1		1				1		494/HĐND-KTNS 06/9/2018	31.000	
5	Xây dựng trường THPT Quốc Oai, huyện Quốc Oai	1		1			1			493/HĐND-KTNS 06/9/2018	110.000	
6	Xây dựng trường THPT Thường Tín, huyện Thường Tín	1		1			1			522/HĐND-KTNS 19/9/2018	106.930	
7	Xây dựng trường THPT Cao Bá Quát, huyện Gia Lâm	1		1			1			523/HĐND-KTNS 19/9/2018	110.000	Đầu tư từ NS Huyện
8	Xây dựng trường THPT Minh Hà, huyện Thạch Thất	1		1			1			524/HĐND-KTNS 19/9/2018	75.545	
9	Xây dựng trường THPT Phùng Khắc Khoan, huyện Thạch Thất	1		1			1			525/HĐND-KTNS 19/9/2018	55.900	
II.3	LĨNH VỰC XÃ HỘI	2	2						2		9.895	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Liên Xuân, xã Nam Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	5.756	Hỗ trợ bổ sung cho huyện Sóc Sơn từ nguồn dự phòng KH đầu tư công năm 2018 của Thành phố
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đô Tân, xã Bắc Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	4.139	
III	KHỐI CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	1		1			1				393.473	
1	Đầu tư hạ tầng đồng bộ làng nghề gốm sứ Bát Tráng, huyện Gia Lâm	1		1			1			25/HĐND-KTNS 12/01/2018; 382/HĐND-KTNS 11/7/2018	393.473	
IV	KHỐI NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	2	1	1			1		1		184.331	

TT	Tên dự án	Tổng số	Thỏa thuận nguồn	Đã phê duyệt	Trả hồ sơ y/c bỏ	Nhóm DA				CTĐT được duyệt		Ghi chú
						A	B	C Tr.Đ	C	Số, ngày văn bản	TMDT dự kiến (tr.đ)	
IV.1	LĨNH VỰC ĐÊ ĐIỀU	2	1	1			1		1		184.331	
1	Cải tạo tuyến đường Nguyễn Khoái (đường mặt đê sông Hồng) trên địa bàn quận Hoàng Mai	1		1			1			350/HĐND-KTNS 26/6/2018	156.497	Đầu tư từ NS quận Hoàng Mai
2	Cải tạo, nâng cấp đê Đô Tân, xã Bắc Sơn	1	1						1	196/HĐND-KTNS 13/4/2018	27.834	Hỗ trợ bổ sung cho huyện Sóc Sơn từ nguồn dự phòng KH đầu tư công năm 2018 của Thành phố
V	KHÔI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN THUỘC TP)	1		1			1				269.000	
1	Xây dựng trụ sở làm việc huyện ủy - HĐND - UBND huyện Gia Lâm	1		1			1			294/HĐND-KTNS 04/6/2018	269.000	Điều chỉnh CTĐT dự án, đầu tư từ NS Huyện
VI.1	KHÔI AN NINH - QUỐC PHÒNG - PCCC - TÒA ÁN - VIỆN KIỂM SÁT	53	28	25		1	19	7	26		2.450.114	
VI.1	LĨNH VỰC TÒA ÁN	4		4			4				182.128	
1	Nhóm các dự án xây dựng trụ sở làm việc Tòa án nhân dân cấp huyện	4		4			4				182.128	
	1. Xây mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm	1		1			1			694/HĐND-KTNS 25/12/2017	35.269	
	2. Xây mới Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân quận Hà Đông	1		1			1			692/HĐND-KTNS 25/12/2017	49.219	
	3. Xây mới Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm	1		1			1			693/HĐND-KTNS 25/12/2017	50.093	
	4. Xây mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân quận Thanh Trì	1		1			1			695/HĐND-KTNS 25/12/2017	47.547	
VI.2	LĨNH VỰC VIỆN KIỂM SÁT	6	5	1			1		5		442.780	
1	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội	1		1			1			696/HĐND-KTNS 25/12/2017	335.907	
2	Nhóm các dự án xây dựng trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện	5	5						5		106.873	
	1. Xây mới trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm	1	1						1	706/HĐND-KTNS 28/12/2017	25.313	
	2. Xây mới trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng	1	1						1	706/HĐND-KTNS 28/12/2017	15.729	
	3. Xây mới trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín	1	1						1	706/HĐND-KTNS 28/12/2017	24.367	
	4. Xây mới trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ	1	1						1	706/HĐND-KTNS 28/12/2017	22.964	
	5. Xây mới trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì	1	1						1	706/HĐND-KTNS 28/12/2017	18.500	
VI.3	LĨNH VỰC PCCC	13		13			7	6			1.000.500	
1	Mua sắm trang thiết bị PC&CC, cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng Cảnh sát PC&CC Thành phố	1		1			1			90/HĐND-KTNS 28/02/2018	446.773	
2	Nhóm các dự án sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung, thay thế linh kiện, thiết bị và phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã được trang bị, lắp đặt theo thiết kế ban đầu tại các chung cư tái định cư	5		5			2	3			239.605	
	1. Khu Kim Liên, Định Công, Đại Kim, Bắc Linh Đàm, Giáp Bát, Khu 7,2ha Vĩnh Phúc - Giai đoạn 1 (37 vị trí gồm 40 đơn nguyên và 03 trạm bơm).	1		1				1		477/HĐND-KTNS 31/8/2018	31.735	
	2. Khu 5,03ha Dịch Vọng, Cầu Diễn, Xuân La, Nam Thăng Long, Đông Quan, Hoàng Cầu, Láng Thượng - Giai đoạn 1 (25 vị trí).	1		1				1		478/HĐND-KTNS 31/8/2018	37.156	

TT	Tên dự án	Tổng số	Thỏa thuận nguồn	Đã phê duyệt	Trả hồ sơ y/c bỏ	Nhóm DA				CTĐT được duyệt		Ghi chú
						A	B	C Tr.Đ	C	Số, ngày văn bản	TMĐT dự kiến (tr.đ)	
	3. Trung Hòa Nhân Chính, Trung Yên, Hạ Đình, Mễ Trì Hạ (26 vị trí).	1		1			1			479/HĐND-KTNS 31/8/2018	68.524	
	4. Khu đô thị Nam Trung Yên, Khu đô thị mới Yên Hòa - Giai đoạn 1.	1		1				1		480/HĐND-KTNS 31/8/2018	36.379	
	5. Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Đồng Tàu, Pháp Vân Tứ Hiệp, Vĩnh Tuy, Sài Đồng, Minh Khai, Sóng Hoàng, Đại Kim, Bắc Đại Kim mở rộng, lô OCT1 Bắc Linh Đàm mở rộng - Giai đoạn 1 (32 vị trí).	1		1			1			481/HĐND-KTNS 31/8/2018	65.811	
3	Nhóm các dự án xây dựng công trình trụ sở phòng Cảnh sát PC&CC tại các quận, huyện, thị xã	7		7			4	3			314.122	
	1. Xây dựng Phòng Cảnh sát PC&CC số 7 (Thanh Trì)	1		1			1			717/HĐND-KTNS 29/12/2017	52.548	
	2. Xây dựng phòng CS PC&CC số 8 (Hoàng Mai)	1		1				1		716/HĐND-KTNS 29/12/2017	38.841	
	3. Xây dựng phòng CS PC&CC số 13 (Đan Phượng)	1		1			1			719/HĐND-KTNS 29/12/2017	49.617	
	4. Xây dựng phòng CS PC&CC số 14 (Thạch Thất)	1		1			1			720/HĐND-KTNS 29/12/2017	52.443	
	5. Xây dựng phòng CS PC&CC số 12 (Thường Tín)	1		1				1		718/HĐND-KTNS 29/12/2017	39.936	
	6. Xây dựng trụ sở Phòng CS PC&CC số 11 (Gia Lâm) thuộc Cảnh sát PC&CC Hà Nội	1		1			1			492/HĐND-KTNS 06/9/2018	48.023	
	7. Xây dựng trụ sở Phòng CS PC&CC số 15 (Ứng Hòa) thuộc Cảnh sát PC&CC Hà Nội	1		1				1		491/HĐND-KTNS 06/9/2018	32.714	
VI.4	LĨNH VỰC AN NINH	28	21	7			6	1	21		729.746	
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Đan Phượng	1		1			1			728/HĐND-KTNS 30/12/2017	98.501	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Phú Xuyên	1		1			1			729/HĐND-KTNS 30/12/2017	83.312	
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Quốc Oai	1		1				1		730/HĐND-KTNS 30/12/2017	38.463	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ba Vì	1		1			1			52/HĐND-KTNS 26/01/2018	66.915	
5	Xây dựng trụ sở làm việc Công an quận Hà Đông	1		1			1			53/HĐND-KTNS 26/01/2018	113.863	
6	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Thanh Oai	1		1			1			54/HĐND-KTNS 26/01/2018	53.654	
7	Xây dựng trụ sở làm việc Công an quận Bắc Từ Liêm	1		1			1			55/HĐND-KTNS 26/01/2018	98.663	
8	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	8.404	
9	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	6.757	
10	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	7.149	
11	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	6.593	
12	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	6.601	
13	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	6.647	
14	Xây dựng trụ sở làm việc đồn Công an Tiền Phong, huyện Mê Linh	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	7.182	
15	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải gây ô nhiễm môi trường tại Trại tạm giam số 2	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	20.604	
16	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	11.135	

TT	Tên dự án	Tổng số	Thỏa thuận nguồn	Đã phê duyệt	Trả hồ sơ y/c bỏ	Nhóm DA				CTĐT được duyệt		Ghi chú
						A	B	C	Tr.Đ	Số, ngày văn bản	TMDT dự kiến (tr.đ)	
17	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	8.735	
18	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	9.402	
19	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	7.410	
20	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	7.192	
21	Xây dựng trụ sở làm việc đồn Công an khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	7.065	
22	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội	1	1						1	726/HĐND-KTNS 30/12/2017	9.886	
23	Xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	1	1						1	273/HĐND-KTNS 30/5/2018	7.684	
24	Xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	1	1						1	273/HĐND-KTNS 30/5/2018	7.819	
25	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Dương Nội, quận Hà Đông	1	1						1	273/HĐND-KTNS 30/5/2018	9.417	
26	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây	1	1						1	273/HĐND-KTNS 30/5/2018	6.328	
27	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây	1	1						1	273/HĐND-KTNS 30/5/2018	6.328	
28	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Sài Đồng, quận Long Biên	1	1						1	273/HĐND-KTNS 30/5/2018	8.038	
VI.5	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG	2	2			1	1				94.960	
1	TX.01.1	1	1			1				690/HĐND-KTNS 20/12/2017	94.960	Cho ý kiến để làm cơ sở trình Thủ tướng quyết định CTĐT. Đầu tư từ NS Quận TX
2	Xây dựng hầm Sở chỉ huy A2 và cất giữ trang bị phương tiện sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang Thủ đô.	1	1				1			04/HĐND-KTNS 07/9/2018	750.000	Thỏa thuận nguồn vốn
B	DỰ ÁN PHẢI GIẢI TRÌNH, BỔ SUNG	3			3		3				1.310.300	
I	KHOI HẠ TẦNG ĐÔ THỊ	2			2		2				516.632	
I.1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	2			2		2				516.632	
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	1			1		1			691/HĐND-KTNS 22/12/2017	362.452	
2	Xây dựng tuyến đường kết nối cầu vượt sông Cầu (cầu Xuân Cầm) đến nút giao Bắc Phú của tuyến quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên	1			1		1			272/HĐND-KTNS 29/5/2018	154.180	
II	KHOI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN THUỘC TP)	1			1		1				793.668	
1	Khu liên cơ quan Văn Hồ	1			1		1			249/HĐND-KTNS 22/5/2018	793.668	Đã hoàn thiện hồ sơ, trình tại kỳ họp thứ 7